

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HS-PT
Ngày 13-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Loan

Các Thẩm phán: 1. Ông Vũ Văn Lê

2. Ông Nguyễn Văn Hậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 516/2020/HSPT ngày 04 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Lê Hữu H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 190/2020/HSST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Hữu H; giới tính: nam; sinh năm 1974 tại tỉnh Tiền Giang; thường trú: số V đường H, tổ A, khu phố X, phường H1, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: công nhân Công ty TNHH SXLCKN; con ông: LHD (chết) và bà: NP; hoàn cảnh gia đình: bị cáo có vợ và 02 con (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2016); tiền án: không; tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Bị hại:

Ông Nguyễn Tấn Đ1, sinh năm 1992

Trú tại: số V1 đường H, tổ A, khu phố X, phường H1, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Hữu H cùng gia đình cư trú tại đường H, tổ A, khu phố X, phường H1, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh và gia đình bà Phạm Thị Hoàng P cư trú tại đường H, tổ A, khu phố X, phường H1, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh là hàng xóm, có mâu thuẫn trong sinh hoạt. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27/10/2019, bị cáo Lê Hữu H đang ở trong nhà thì nghe tiếng chửi từ nhà bà P, bực tức, bị cáo đi vào trong bếp, lấy con dao Thái Lan rồi đi ra đường hẻm phía trước nhà. Bị cáo nhìn thấy ông Nguyễn Tấn Đ1 (con rể bà P) đang đứng trước cửa nhà nên đã dùng dao đâm 01 nhát trúng vào vùng má phải của ông Đ1. Ông Đ1 đứng gần xe mô tô nên khi bị đâm, ông Đạt mất thăng bằng và cùng bị cáo té ngã, sau đó, ông Đạt bỏ chạy. Lúc này, gia đình bà P chạy ra can ngăn thì bị cáo cầm dao bỏ về nhà.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 1023/TgT.19 ngày 19/11/2019 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh (BL 18-20) đối với ông Nguyễn Tấn Đ1 thể hiện:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương phần mềm vùng má phải xuyên thấu vào trong khoang miệng đã được điều trị khâu vết thương, hiện còn:

+ Một sẹo nâu phẳng kích thước 3x(0,05-0,1)cm, ảnh hưởng thẩm mỹ.

+ Một sẹo phẳng kích thước 1,5x0,1cm vùng niêm mạc má phải.

2. Theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%.

3. Kết luận khác:

- Thương tích do vật sắc nhọn tác động gây ra.

- Không có cơ sở xác định chiều hướng tác động.

Ngày 11/02/2020, bà Nguyễn Thị C (vợ bị cáo Lê Hữu H) có đơn đề nghị giám định tâm thần đối với bị cáo do ngày 30/12/2019, bị cáo đi khám và có nhập viện tại Bệnh viện Tâm thần Thành phố Hồ Chí Minh, được bác sỹ chẩn đoán bị “tâm thần phân liệt thể paranoid” đến ngày 31/12/2019 thì xuất viện, điều trị tại nhà. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 12 đã có Quyết định trưng cầu giám định số 86/QĐ-TCGD (ĐTTH) ngày 12/02/2020 đối với bị cáo (BL 21). Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 606/KLGD ngày 17/3/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh (BL 22-23) thể hiện:

1. Kết luận:

1.1. Về y học:

Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi cố ý gây thương tích ngày 27/10/2019, Lê Hữu H có hội chứng tâm căn suy nhược, giai đoạn ổn định (F48-ICD10).

1.2. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi cố ý gây thương tích ngày 27/10/2019, Lê Hữu H đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

2. Ý kiến khác: không.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Lê Hữu H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung diễn biến nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 190/2020/HSST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Hữu H phạm “Tội Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Lê Hữu H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 23/9/2020, bị cáo Lê Hữu H có đơn kháng cáo, nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo do là lao động chính trong gia đình, còn mẹ già và con nhỏ cần chăm sóc, bản thân bị bệnh tâm thần phân liệt F20, có giấy ra viện của Bệnh viện tâm thần.

Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Lê Hữu H nộp các tài liệu sau: Đơn đề nghị xác nhận (v/v tình trạng cư trú) ngày 12/12/2020 (được Công an phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận: đương sự Lê Hữu H có đăng ký hộ khẩu thường trú và thực tế cư trú tại số V đường H, tổ A, khu phố X, phường H1, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh); Giấy xác nhận quá trình công tác ngày 12/12/2020 (Công ty TNHH SXLCKN xác nhận bị cáo hiện đang làm việc tại Công ty, có địa chỉ tại lô V2 đường TT, KCN A1, quận L1, Thành phố Hồ Chí Minh và chấp hành tốt nội quy, quy định của công ty, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không vi phạm kỷ luật); Phiếu tổng kết chi phí điều trị ngày 31/12/2019 của Bệnh viện Tâm thần – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh (số bệnh án 03327/19, mã số người bệnh 19198429) cùng các Đơn thuốc: Đơn thuốc của Bệnh viện Tâm thần, nội dung: chẩn đoán: loạn thần không thực tổn không biệt định – loạn thần không thực tổn không biệt định (F29), Đơn thuốc của Bệnh viện quận Gò Vấp, nội dung: chẩn đoán: trĩ độ III, sưng đau hậu môn, dẫn tĩnh mạch chi dưới....

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Hữu H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm ghi nhận và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo cho biết đã từng yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành giám định lại tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với bị hại trong vụ án nhưng không được Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất của vụ án, mức độ của hành vi phạm tội, nhận định việc phạm tội mang tính chất côn đồ thuộc những trường hợp không được xem xét cho hưởng án

treo, mức hình phạt đã tuyên là phù hợp nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 19 giờ 30 ngày 27/10/2019, tại đường hẻm phía trước địa chỉ số V đường H, tổ A, khu phố X, phường H1, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh, do bức tức từ mâu thuẫn phát sinh trong cuộc sống hàng ngày với hàng xóm là bà Phạm Thị Hoàng P, bị cáo Lê Hữu H đã có hành vi dùng dao đâm vào vùng má phải của ông Nguyễn Tấn Đ1 (con rể bà P), qua giám định, tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của ông Đạt là 12%. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo Lê Hữu H về “Tội Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định là hợp lệ.

[3] Xét kháng cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

Trong vụ án này, bị cáo Lê Hữu H đã dùng dao (là “hung khí nguy hiểm”), đâm vào vùng má phải của bị hại Nguyễn Tấn Đ1 (không là người trực tiếp phát sinh mâu thuẫn với bị cáo, thể hiện hành vi “có tính chất côn đồ”) thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hậu quả ông Đ1 bị thương tích với tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại qua giám định là 12% nên thuộc trường hợp “Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỉ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức hình phạt 02 (hai) năm tù là đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở khung hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm mà khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định cùng các tài liệu mà bị cáo nộp bổ sung sau khi xét xử sơ thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt đã tuyên là phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Đối với yêu cầu của bị cáo Lê Hữu H về việc giám định lại tỉ lệ thương tích của bị hại, ngày 14/7/2020, Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã có Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 27/2020/HSST-QĐ về

nội dung này (BL 128). Ngày 21/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 367/CV-VKS (BL 129), nội dung:

- Trong quá trình giải quyết vụ án từ giai đoạn điều tra, truy tố, bị cáo Lê Hữu H đã được biết về nội dung của Kết luận giám định số 1023/Tgt.19 ngày 19/11/2019 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh và bị cáo không có ý kiến gì. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 14/7/202, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình nhưng cho rằng hành vi dùng dao gây thương tích cho bị hại của bị cáo chưa đến mức gây tỉ lệ thương tích cho bị hại là 12% nên khiếu nại đề nghị giám định lại tỉ lệ thương tích của bị hại nhưng không khiếu nại cụ thể nội dung nào của Kết luận giám định, ngoài ra, vụ án xảy ra từ ngày 27/10/2019 tính đến thời điểm hiện tại thì thương tích bị hại Đ1 đã lành, sẽ khó khăn cho công tác giám định lại. Như vậy, khiếu nại của bị cáo không thuộc trường hợp phải giám định lại, giám định bổ sung theo quy định tại Điều 210, Điều 211 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Kết luận giám định số 1023/Tgt.19 ngày 19/11/2019 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận tỉ lệ thương tích của bị hại 12% theo đúng quy định pháp luật hình sự, luật giám định tư pháp.

Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận quan điểm nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 và Tòa án nhân dân Quận 12.

Bên cạnh đó, Hội đồng xét xử cũng căn cứ vào Đơn đề nghị xác nhận (v/v tình trạng cư trú) ngày 12/12/2020 (được Công an phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận) để ghi nhận thông tin về địa chỉ thường trú của bị cáo tại phần đầu bản án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hữu H.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Lê Hữu H phạm “Tội Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Lê Hữu H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 12; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị hại; (1)
- Thi hành án dân sự Quận 12; (1)
- TAND Quận 12; (2)
- Công an Quận 12; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (25) (8).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Kim Loan